

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ - ST
Ngày 11 tháng 03 năm 2022
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông

Ông Phan Duy Lục

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chín – Thư ký Toà án nhân dân huyện VT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT tham gia phiên tòa: Ông Trần Chung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 288/2021/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ng, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn KĐ, xã AT, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn QC, xã TC, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/11/2021, ngày 06/7/2021 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Ng trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H ngày 31/10/2014, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TC, huyện VT. Sau khi cưới chị về làm dâu và chung sống với gia đình anh H khoảng 01 tháng thì vợ chồng ra ăn riêng nhưng vẫn ở vào nhà đất của gia đình chồng, tình cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Đến tháng 5/2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh H mãi chơi không chịu làm ăn chị và gia đình khuyên nhưng anh không nghe. Tháng 10/2020 vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và sinh hoạt hàng ngày nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Ngoài ra do vợ chồng sống với nhau nhiều năm nhưng không có con, chị nhiều

lần đi kiểm tra thăm khám tại bệnh viện bác sĩ kết luận chị vẫn bình thường, còn anh H thì không đi khám bệnh kiểm tra sức khỏe từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần. Mặt khác anh H không chịu tu chí làm ăn nên chị chán nản bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân gia đình có dàn xếp nhưng chị không đồng ý về sống cùng với anh H nữa, giữa chị và gia đình anh H không có mâu thuẫn gì. Hiện nay anh H có hộ khẩu ở thôn QC, xã TC, huyện VT nhưng anh đi làm ăn ở Hà Nội còn địa chỉ cụ thể thì chị không biết. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh H.

Tòa án đã báo gọi anh Nguyễn Văn H nhiều lần nhưng anh không đến làm việc nên không lấy được lời khai của anh H, nhưng theo biên bản lấy lời khai ngày 04/01/2022 bà Nguyễn Thị Hậu (mẹ anh H) trình bày: Năm 2014 gia đình bà tổ chức lễ cưới cho anh H với chị Ng, cưới xong chị Ng về làm dâu ở chung với gia đình bà. Quá trình chung sống tình cảm của anh chị bình thường, tháng 10/2020 anh chị xảy ra mâu thuẫn là do thường xuyên giận dỗi vô cớ dẫn đến cãi nhau. Ngoài ra do anh chị sống với nhau nhiều năm nhưng không có con nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không quan tâm đến nhau, sau đó chị Ng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và anh chị sống ly thân nhau. Sau khi chị Ng về nhà bố mẹ đẻ ở gia đình bà đã nhiều lần dàn xếp để anh chị về đoàn tụ nhưng chị Ng không đồng ý. Hiện nay anh H đi làm ăn ở Hà Nội nên không thể có mặt theo giấy báo của Tòa án được, địa chỉ của anh H ở Hà Nội thì bà không biết nhưng thỉnh thoảng anh H có về gia đình chơi sau đó lại đi luôn. Gia đình bà có nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập của Tòa án gửi cho anh H, bà đã thông báo cho anh H biết nhưng do anh H đi làm ăn ở Hà Nội nên không về Tòa án làm việc được. Bà đã được Tòa án cho xem đơn khởi kiện của chị Ng, bà xác nhận chữ ký và chữ viết là của anh H. Hộ khẩu của anh H hiện nay vẫn ở gia đình bà tại thôn QC xã TC, nay chị Ng xin ly hôn anh H bà mong muốn anh chị về chung sống với nhau. Nếu chị Ng kiên quyết xin ly hôn anh H bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung chị Ng khai: Chị và anh H không có con chung. Bà Hậu mẹ anh H cũng xác nhận chị và anh H không có con chung

Về tài sản, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Ng khai chị và anh H không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện VT phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử:

Cho chị Lê Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Văn H không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất canh tác: Chị Lê Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Lê Thị Ng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện VT giải quyết việc ly hôn của chị và anh H theo quy định tại Điều 28, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VT.

Về sự vắng mặt của anh H, tuy không lấy được lời khai của anh H nhưng Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ hợp lệ cho gia đình anh H nhận. Anh H có biết việc chị Ng làm đơn xin ly hôn anh vì vậy căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2014 chị Lê Thị Ng kết hôn với anh Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường, quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Mặt khác vợ chồng sống với nhau nhiều năm nhưng không có con nên tình cảm lạnh nhạt dần và không quan tâm đến nhau, từ đó chị Ng đâm chán nản đã bỏ về nhà bố mẹ để ở từ tháng 10/2020 cho đến nay. Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng anh H không đến làm việc, quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh H đã được gia đình thông báo về việc Tòa án gửi Thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Anh H có biết chị Ng đã làm đơn xin ly hôn anh nhưng anh cố tình không đến để giải quyết nhằm gây khó khăn cho chị Ng, nhưng quan điểm của anh H cũng nhất trí với đơn xin ly hôn đề ngày 06/7/2021 của chị Ng (BL08).

Tòa án xác minh tại địa phương được biết, hộ khẩu của anh H hiện nay vẫn ở thôn QC, xã TC anh là lao động tự do. Bà Nguyễn Thị Hậu (mẹ anh H) thừa nhận anh H đi làm ăn ở Hà Nội nên không có nhà, thỉnh thoảng anh có về gia đình chơi sau đó lại đi luôn. Thực tế tình cảm vợ chồng giữa chị Ng và anh H không cải thiện được, nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2020 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống

chung không thể kéo dài nên yêu cầu xin ly hôn của chị Ng là thực tâm. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị Ng được ly hôn với anh H là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị Ng và anh H không có con chung.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Ng là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Lê Thị Ng được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị Lê Thị Ng và anh Nguyễn Văn H không có con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị Lê Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005337 ngày 24/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VT, chị Ng đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- CCTHADS huyện VT;
- Các đương sự;
- UBND xã TC;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình

